

Bản án số: 85/2021/HC-ST

Ngày: 28 - 12 - 2021

*V/v “Kiện Quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Hữu Dụng.  
2. Bà H'Mơ Niê.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HC ngày 04/6/2021, về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HC ngày 03/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Đường Đ1, phường A, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc - Vắng mặt.

*Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948; địa chỉ: Khôi F, phường N, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2021) – Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; trụ sở: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắc Lắc - Vắng mặt.

*Người đại diện ủy quyền của người bị kiện:* Ông Đoàn Ngọc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021) - Vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phạm Văn T2, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B - Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; trụ sở: Đường H1, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hoàng Ngọc T trình bày:*

Diện tích đất của ông Phạm Ngọc Q có nguồn gốc của ông Phạm Đình V, bà Hoàng Thị T3 (là bố mẹ của ông Q) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 642879 do UBND thành phố B cấp ngày 30/8/2011, thửa đất số 155, tờ bản đồ số 46, diện tích 120,7m<sup>2</sup> (gồm 50m<sup>2</sup> đất ở và 70,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), tại phường A, thành phố B cho hộ ông Phạm Đình V, bà Hoàng Thị T3. Ngày 07/9/2011, ông V, bà T3 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Q, ngày 12/10/2011 thay đổi cơ sở pháp lý chuyển nhượng cho ông Phạm Ngọc Q. Ông Q đã sử dụng đất ổn định.

Ngày 22/8/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6628/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn phường A - Đợt 6), nhưng không phê duyệt tái định cư.

Ngày 30/8/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6749/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B, nội dung thu hồi toàn bộ diện tích đất nói trên của ông Q (thu hồi tổng diện tích 129,1m<sup>2</sup>, gồm 120,7m<sup>2</sup> đã được cấp GCNQSDĐ và 8,4m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ).

Cùng ngày 30/8/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6763/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn phường A - Đợt 2, lần 2), nội dung tính chi tiết tổng số tiền bồi thường cho ông Phạm Ngọc Q là 364.953.273 đồng, trong đó bồi thường về đất là 243.616.688 đồng với mức giá bồi thường đất ở là 2.858.250 đồng/m<sup>2</sup>.

Ngày 16/9/2016, Chi nhánh Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B) đã tổ chức công khai vị trí đất tái định cư cho 16 hộ nằm trong dự án đất bị thu hồi để xây dựng công trình đường Đông Tây, phường A, thành phố B theo hình thức “bốc thăm” và ông Phạm Ngọc Q bốc được lô D005-04, tờ bản đồ Độc Lập (nay là thửa số 952, tờ bản đồ số 81), diện tích 109,63m<sup>2</sup>; vị trí đất giao tái định cư: Khu dân cư Buôn P-S, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24/02/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B.

Ngày 20/4/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2909/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q thửa đất số 952, tờ bản đồ số 81, diện tích 109,63m<sup>2</sup> đất ở nói trên.

Việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất buộc ông Phạm Ngọc Q phải

nộp tiền sử dụng đất giao tái định cư với mức giá  $12.000.000 \text{ đồng/m}^2 \times 109,63 \text{m}^2 = 1.315.560.000 \text{ đồng}$ , và không được trừ 50m<sup>2</sup> đất ở được bồi thường bằng đất ở tái định cư cho người có đất ở thu hồi phải di chuyển chỗ ở khác là vi phạm khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 về Bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở với nội dung điều chỉnh “Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu”. Như vậy, nếu ông Phạm Ngọc Q muốn có đất tái định cư để sinh sống thì phải nộp thêm hơn 01 tỷ đồng là vô lý.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố B không thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 69; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 79; khoản 1, khoản 3 Điều 84 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số: 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt giá đất đô thị cho 69 thửa làm căn cứ giao đất tái định cư tại khu dân cư Buôn P - S, phường X đối với lô đất số D005-04 có giá trị nghĩa vụ thực hiện tài chính là 4.200.000đồng/m<sup>2</sup> và không trừ diện tích đất ở của ông Phạm Ngọc Q bị thu hồi 50m<sup>2</sup> là không đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, phường A, thành phố B, cụ thể:

- + Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường bằng đất ở 50m<sup>2</sup> khi nhà nước thu hồi đất ở.

- + Bố trí tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số: 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đ tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất của ông Phạm Ngọc Q theo quy định pháp luật.

Ngày 15/9/2021, ông Phạm Ngọc Q có đơn xin khởi kiện bổ sung về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B về đơn giá đất phê duyệt phương án tái định cư.

Ngày 25/9/2021, ông Phạm Ngọc Q có đơn xin rút khởi kiện bổ sung về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B về đơn giá đất phê duyệt phương án tái định cư.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:*

Các căn cứ pháp lý:

Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây công trình đường Đông Tây, thành phố B;

Công văn số 33/TTg-KTTH ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc vốn thực hiện dự án tuyến đường trục Đông - Tây thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Thông báo số 76/TB-UBND, ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Đ “Kết luận buổi họp bàn giải pháp về nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án Đường Đông Tây”;

Quyết định số 1898/QĐ-UBND, ngày 07/4/2015 của UBND thành phố B “Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai dự án: Đường Đông Tây Tp. B và Tiểu dự án B - Dự án phát triển các thành phố loại 2 Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk”;

Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 9/7/2015 của UBND tỉnh Đ về việc ủy quyền thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phạm vi xây dựng công trình Đường Đông Tây, thuộc địa bàn Tp. B;

Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây phường A Tp. B;

Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư Tp. B.

Ngày 30/8/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6749/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 129,1m<sup>2</sup> (gồm 120,7m<sup>2</sup> đã được cấp GCNQSDĐ và 8,4m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ), thửa đất số 155, tờ bản đồ số 46 của ông Phạm Ngọc Q và Quyết định 6763/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, Tp. B được thực hiện đúng quy trình, đúng với khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013; giá bồi thường, hỗ trợ về đất đúng với Quy định tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, phường A, Tp. B.

Về tái định cư: Ông Phạm Ngọc Q đủ điều kiện để giao 01 lô đất tái định cư. Hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành các Quyết định giao đất cho ông Phạm Ngọc Q.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q.

*Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B:* Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng Trung tâm phát triển quỹ đất không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền cho người khởi kiện giữ nguyên đơn khởi kiện, rút toàn bộ đơn khởi kiện bổ sung.

*Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính:

+ Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q về việc “*Hủy một phần Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc Q theo giá đất tại Quyết định số: 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh D*”.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q về việc buộc UBND thành phố B bồi thường bằng đất ở 50m<sup>2</sup> khi nhà nước thu hồi đất ở cho ông.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q về việc “*Hủy một phần Quyết định số: 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B*”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Tại phiên tòa, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử hội ý quyết định xét xử vắng mặt.

[2.2] Về thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 2909/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, phường A, thành phố B. Ngày 18/5/2021 (tính theo dấu bưu điện), ông Phạm Ngọc Q có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2.3] Ngày 15/9/2021, ông Phạm Ngọc Q có đơn khởi kiện bổ sung về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B về đơn giá đất phê duyệt phương án tái định cư.

Ngày 25/9/2021, ông Phạm Ngọc Q có đơn xin rút khởi kiện bổ sung về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B về đơn giá đất phê duyệt phương án tái định cư. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Phạm Ngọc Q.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND thành phố B: Ngày 30/8/2016, UBND thành phố B ban hành

Quyết định số 6749/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B, nội dung thu hồi diện tích đất 129,1m<sup>2</sup> (gồm 120,7m<sup>2</sup> đã được cấp GCNQSDĐ và 8,4m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ), thửa đất số 155, tờ bản đồ số 46 của ông Phạm Ngọc Q tại phường A, Tp. B. Tại thời điểm UBND thành phố B ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Phạm Ngọc Q, giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư căn cứ vào Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể tại đô thị đối với 69 thửa đất tại khu dân cư buôn P-S, phường X, Tp. B để tính tiền sử dụng đất. Ngày 16/9/2016, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố B tiến hành cho các hộ dân được tái định cư bốc thăm đất tại khu tái định cư buôn P-S và hộ ông Phạm Ngọc Q bốc được lô đất D005-04. Theo nội dung Quyết định số 2453/QĐ-UBND thì lô đất tái định cư này có giá tiền sử dụng đất là 4.200.000đ/m<sup>2</sup>. Đến ngày 20/4/2021, UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 2909/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q thửa đất nói trên dưới hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B để áp dụng mức giá đất cụ thể 12.000.000 đồng/m<sup>2</sup> là không đúng với nội dung Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đ đã ban hành. Bởi vì, trước khi tiến hành thu hồi đất thì nhà nước phải tổ chức lập phương án và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất theo quy định. Việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q mà áp dụng giá giao đất theo Quyết định số 1007/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 69, Điều 85 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q, hủy một phần Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND thành phố B về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q; Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc Q theo giá đất tại Quyết định số: 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với yêu cầu của ông Phạm Ngọc Q về việc buộc UBND thành phố B bồi thường bằng đất ở 50m<sup>2</sup> khi nhà nước thu hồi đất ở: Theo Quyết định số 6763/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 hộ ông Phạm Ngọc Q đã được bồi thường diện tích đất ở 50m<sup>2</sup> với số tiền 142.912.500 đồng nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q được chấp nhận nên ông Phạm Ngọc Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 3 Điều 69, Điều 85 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q: Hủy một phần Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc Q. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc Q theo giá đất tại Quyết định số: 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đ.

[2.2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc Q về việc buộc UBND thành phố B bồi thường bằng đất ở 50m<sup>2</sup> khi nhà nước thu hồi đất.

[2.3] Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Phạm Ngọc Q về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc Q 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (Ông Nguyễn Xuân M nộp thay) theo biên lai thu số 60AA/2021/0007308 ngày 02/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

[4] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Thị Tuyết**

